TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2022/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 05 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Dương Thị H.

ĐKHKTT: Thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Y, huyện T, tỉnh Yên Bái.

2. Anh Nông Văn T

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Nông Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/12/2011 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai. (Nay là thị xã S). Sau khi kết hôn, vợ chồng anh, chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình dẫn đến cuộc sống hôn nhân, không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng anh T và chị H đã được hai bên gia đình tham gia khuyên bảo, hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không khắc phục được tốt hơn. Thực tế anh, chị đã sống ly thân được 04 năm. Chị H đã về sống nhờ bên gia đình nhà ngoại ở xã Y, huyện T, tỉnh Yên Bái từ đầu năm 2018. Đến nay chị Dương Thị H và anh Nông Văn T đều xác định

tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài và yêu cầu Toà án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, Chị Dương Thị H và anh Nông văn T đều xác nhận quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Nông Thị Anh T, sinh ngày 12/10/2012 và cháu Nông Thị Thanh Tr, sinh ngày 04/01/2016. Hiện nay các cháu khoẻ mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng với bố là anh Nông Văn T. Khi ly hôn anh T và chị H thoả thuận anh Nông Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cả 02 (Hai) cháu Nông Thị Anh T, sinh ngày 12/10/2012 và cháu Nông Thị Thanh Tr, sinh ngày 04/01/2016 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Chị Dương Thị H không phải đóng góp tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Trong thời gian chung sống, anh, chị không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Dương Thị H và anh Nông Văn T thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét yêu cầu của Chị Dương Thị H và anh Nông Văn T đề nghị Tòa án nhân dân thị xã S công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chị Dương Thị H và anh Nông Văn T.

- Về con chung: Anh Nông Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 cháu Nông Thị Anh T, sinh ngày 12/10/2012 và cháu Nông Thị Thanh Tr, sinh ngày 04/01/2016 cho đến khi cháu T, cháu Tr trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Dương Thị H không phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Chị Dương Thị H và anh Nông Văn T mỗi người phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0004973 ngày 21/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tx S;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS tx S;
- UBND xã T, thị xã S;
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang